

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TK  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 19/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK, TỈNH CAO BẰNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phương Văn Tư;
2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

*Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với:

**- Bị cáo Trương Văn H**, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại xã Tp, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm TL, xã TP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Trương Văn Tr (Đã chết) và con bà Nông Thị C, sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TK từ ngày 15/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Như Lê L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm NG, xã Tp, huyện TK, Cao Bằng.

2. Hoàng Văn Ng, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm TL, xã Tp, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

3. Đinh Ích T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm TL, xã Tp, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

*(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Công an huyện TK chủ trì phối hợp với Công an xã Tp phát hiện bắt quả tang đối tượng Trương Văn H, sinh năm 1992, trú tại: xóm TL, xã Tp, huyện TK, Cao Bằng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của Trương Văn H. Kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái màu nâu đất của H để ở đầu giường ngủ một gói giấy bạc màu vàng; phát hiện trên gối ở đầu giường ngủ của H một gói giấy bạc màu vàng. Tiến hành mở hai gói giấy trên đều có chứa chất bột màu trắng theo Trương Văn H khai nhận là ma túy, loại Heroine của H mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra phát hiện và tạm giữ hai điện thoại di động và số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Trương Văn H và phát hiện, thu giữ 01 dao lam còn bám dính chất bột màu trắng, 05 mảnh giấy bạc màu vàng.

Ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng đã thu giữ, trích mẫu giám định và niêm phong lại, kết quả: Khối lượng số chất bột màu trắng phát hiện, thu giữ của Trương Văn H có khối lượng 0,17g (*Không phải mười bảy gam*). Tại Kết luận giám định số 06/GĐMT ngày 26/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn H khai nhận: Chất bột màu trắng trong các gói nhỏ mà Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy (Heroine) của bị cáo mua với một người đàn ông tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch) ở trại lợn thuộc xóm SK, xã ĐH, huyện TK 02 lần với giá mỗi lần 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) vào ngày 12 và 14/12/2020 để sử dụng cho bản thân và bán lại cho một số đối tượng nghiện khác. Bản thân bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay, đã bị lệ thuộc vào ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 08/12/2020, loại ma túy bán là Heroine, mỗi lần bán với số tiền từ 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Từ thời điểm có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đến khi bị bắt bị cáo đã bán được ma túy cho nhiều người nhưng bị cáo chỉ nhớ được bán ma túy cho những người sau: Bán cho Đinh Ích Th 01 lần với số tiền 50.000 đồng; bán cho Hoàng Văn Ng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng; bán cho Như Lê L 01 lần với số tiền 100.000 đồng. Mục đích thực hiện hành vi bán ma túy là để kiếm lời, hình thức giao dịch là các đối

tượng nghiện trực tiếp đến nhà của bị cáo đưa tiền trước rồi bị cáo đi tách ma túy, gói lại bằng giấy bạc rồi đưa cho người đến mua.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTK, ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi đã thực hiện, không bị oan. Bị cáo một lần nữa khai nhận bản thân bị cáo nghiện và đã lệ thuộc vào chất ma túy nên đã có hành vi dùng điện thoại di động Nokia liên lạc mua ma túy về sử dụng đồng thời bán lại cho nhiều người khác để kiếm lời.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong bên trong có ma túy và một phong bì niêm phong chứa 01 dao lam, 05 mảnh giấy bạc màu vàng; đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng trong tổng số tiền đã thu giữ 1.400.000 đồng được đựng trong một phong bì niêm phong, phần còn lại đề nghị trả lại cho bị cáo; đề nghị tịch thu, phát mại, sung ngân sách chiếc điện thoại di động Nokia, bàn phím số, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt những người làm chứng nhưng quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng

đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, bị cáo Trương Văn H có hành vi cất giấu 0,17 gam ma túy theo Kết luận giám định là Heroine để sử dụng và bán cho những người khác khi có nhu cầu nhằm kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy cho Như Lê L 01 lần với số tiền 100.000 đồng; bán cho Hoàng Văn Ng 02 lần với số tiền mỗi lần 100.000 đồng; bán cho Đinh Ích Th 01 lần với số tiền 50.000 đồng. Như vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Văn H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn H thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện TK theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn H không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên bị cáo làm nghề nghiệp trôi nổi thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho bị cáo Trương Văn H nhưng bị cáo không biết rõ lai lịch, nhân thân. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xóm SK, xã ĐH, huyện TK có một người tên Nông Văn C, sinh năm 1991 đang sinh sống, tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng Nông Văn C không đến làm việc. Kết quả xác minh hiện nay Nông Văn C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ mở rộng vụ án, do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Đối với các đối tượng Đinh Ích Th, Hoàng Văn Ng, Như Lê L là những người nghiện ma túy, khai nhận mua ma túy với bị cáo Trương Văn H để sử dụng, tuy nhiên do không thu được ma túy để làm căn cứ xử lý nên Cơ quan điều tra không xử lý với nhân chứng mà giao cho chính quyền địa phương nơi các nhân chứng sinh sống lựa chọn hình thức xử lý phù hợp đối với từng người là đúng với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong có chứa ma túy và một phong bì niêm phong có chứa 01 dao lam, 05 mảnh giấy bạc màu vàng tạm giữ của Trương Văn H. Đây là chất cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu của bị cáo, trong đó có 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) xác định là số tiền bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định được đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím số bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy với người đàn ông tên là C nên cần phải tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo Trương Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 15/12/2020.

**3. Về vật chứng vụ án:**

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Trương Văn H, bắt ngày 15/12/2020, hành vi mua bán trái phép chất ma túy” và một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “01 dao lam, 05 mảnh giấy bạc màu vàng tạm giữ của Trương Văn H”.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn H một điện thoại di động màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, nhãn hiệu Tecno đã qua sử dụng được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “01 điện thoại di động NOKIA và 01 điện thoại di động TECNO tạm giữ của Trương Văn H”.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Nokia, bàn phím số đã qua sử dụng được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “01 điện thoại di động NOKIA và 01 điện thoại di động TECNO tạm giữ của Trương Văn H”.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) phát hiện của Trương Văn H, ngày 15/12/2020”.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) phát hiện của Trương Văn H, ngày 15/12/2020”.

*(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2021)*

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

(Đã ký)

**Lục Thanh Hải**